

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 8/9 đến 26/9/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/c bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
2	- Trẻ biết thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục: Hô hấp, tay, lưng, chân	+ Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước + Lưng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao + Chân: Chân đưa ra phía trước	- Hoạt động học + Hô hấp: Gà gáy + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước + Lưng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao + Chân: Chân đưa ra phía trước	
3	- Trẻ biết giữ thẳng bằng cơ thể khi đi bằng mép ngoài bàn chân	- Đi bằng mép ngoài bàn chân	- HĐH: <i>Đi bằng mép ngoài bàn chân</i> - Trò chơi: <i>Cáo và thỏ</i>	
6	- Trẻ biết phối hợp tay và mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng	- HĐH: <i>Tung bóng lên cao và bắt bóng.</i> - Trò chơi: + <i>Chạy tiếp cờ</i> + <i>Bật mắt đá bóng</i>	
10	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh khéo trong bài tập: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4m- 5m	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m,	- HĐH: <i>Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m</i> - TC: <i>Chó sói xấu tính</i> - HDC: Trò chơi “Nhảy vào nhảy ra”	
14	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	- Lắp ráp	- HDC: Góc xây dựng: Lắp ráp, xếp lớp học, hàng rào, cổng trường mầm non	
17	Trẻ biết giữ thẳng bằng cơ thể đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.	- Thực hiện đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.	- HDC: Đứng một chân và giữ thẳng người	

			trong 10 giây.	
23	- Trẻ có thể tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút	- Tập trung chú ý + Tham gia hoạt động tích cực + Không có biểu hiện mệt mỏi như ngáp ngủ, gật	- HĐH: Hướng dẫn theo dõi trẻ tham gia hoạt động học tập liên tục	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
26	Trẻ thực hiện được một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ chất, đủ lượng	- HĐ ăn: + Trò chuyện về các món ăn trong ngày, ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong khi ăn. + Thực hành hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: mời cô mời bạn, không làm đổ vãi thức ăn.	
28	Trẻ có khả năng tự rửa tay bằng xà phòng.	- Tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng.	- Hoạt động vệ sinh cá nhân: + Thực hiện nề nếp rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. - HĐLD: Thực hành kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	
30	Trẻ thực hiện được đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	- HĐ vệ sinh cá nhân: + Trò chuyện về việc sử dụng đồ dùng vệ sinh + Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết dùng ca dội nước sau khi vệ sinh.	
39	- Biết thực hiện một số quy định ở trường, đi về nhà sau tan học, Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	- Một số quy định ở lớp (không tự ý đi chơi, không leo trèo cây, ban công, tường rào).	- HĐH: + Trò chuyện về một số quy định của lớp + Xem hình ảnh vi deo về những hình	

			ảnh đúng sai với quy định của lớp, trường. - Hoạt động chơi: Góc sách: làm an bun về trường học an toàn.	
2. Phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
42	Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng đồ chơi của lớp.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi của lớp	- HĐC: + Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng đồ chơi trong lớp - HĐH: + Trò chuyện về tên gọi của đồ dùng đồ chơi trong lớp	
44	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đồ dùng đồ chơi của lớp bằng các cách khác nhau			
45	Trẻ có thể nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
46	Trẻ thực hiện được phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu	- HĐC: Chơi chọn đồ chơi làm bằng nhựa, đồ dùng làm bằng sếp bi tít... - HĐH: Góc sách: Làm sách phân loại đồ dùng, đồ chơi theo công dụng	
47	Trẻ nêu được nhận xét được mối quan hệ đơn giản của đồ dùng đồ chơi của lớp.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi của lớp.	- HĐH: Trò chuyện về mối liên hệ giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của lớp - HĐC: Sử dụng đúng đồ chơi tại các góc chơi trong lớp. - HĐ ăn ngủ, vệ sinh: Sử dụng đồ dùng đúng chức	

			năng trong hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
52	- Trẻ thực hiện được đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	- HĐH: <i>Củng cố nhận biết số lượng 6, nhận biết số 6.</i> + Đếm các nhóm đối tượng trong lớp theo khả năng của trẻ	
53	Trẻ thực hiện được đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.			
55	- Trẻ thực hiện được tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm thành hai nhóm bằng các cách khác nhau	- Gộp / tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	- HĐH: <i>Tách – gộp nhóm có 6 đối tượng</i> - HĐ chơi: Tách gộp theo ý thích đối với các nhóm đối tượng khác nhau	
56	Trẻ có khả năng nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6	- HĐC: + Góc khám phá: chơi lô tô về số lượng trong phạm vi 6 - HĐH: <i>Nhận biết số thứ tự tự trong phạm vi 6</i>	
c. Khám phá xã hội				
67	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non;	- HĐH: <i>Trò chuyện về trường mầm non của bé</i> + <i>Trò chuyện về lớp học của bé</i> + <i>Công việc của các cô, bác trong trường mầm non</i> + Trò chuyện về tên cô giáo các bạn, các góc chơi trong lớp. - HĐC: + Chơi vẽ trường mầm non của bé	

68	Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Công việc của các cô bác trong trường mầm non.	- HDC: Quan sát khu vực, phòng, công việc của các cô y sỹ, bác bảo vệ, các cô cấp dưỡng - HDH: Trò chuyện công việc của các cô bác trong trường	
69	Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	- HDC: Chơi trò chơi + <i>Đoán xem ai vào</i> - HDH: + Trò chuyện về tên, một số đặc điểm các bạn trong lớp. + Trò chuyện về các HĐ trong lớp của bé	
3. Phát triển ngôn ngữ				
78	Trẻ sử dụng được các từ chỉ hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng - Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?	- HDH: Trò chuyện về những hoạt động ở lớp: Vui chơi, lắp ghép, xếp hình. - HDC: Góc sách: Xem tranh ảnh, làm sách về trường mầm non - HDC: Chơi chọn đồ chơi làm bằng nhựa, đồ dùng làm bằng sộp bi tít: đồ nhựa, đồ bằng sộp, đồ dùng bằng Inoc.	
80	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- HDH: <i>Thơ: Bàn tay cô giáo</i> : khéo, chỉ cả - HĐ chơi: Chơi các trò chơi dân gian vừa chơi vừa đọc các bài đồng dao, ca dao.	

88	Trẻ có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra – vào, cấm lửa	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm	- HĐH: Nghe nhắc lại các câu liên quan đến một số ký hiệu thông thường trong trường học: Phòng vệ sinh, lối ra, lối thoát hiểm, nơi nguy hiểm. - HĐ chơi: Xem tranh, video về 1 số ký hiệu nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm.. + Chơi về nhận biết các ký hiệu trong lớp học, trường mầm non của bé	
89	- Trẻ nhận biết các chữ cái o, ô, ơ	- Nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ	- HĐH: <i>Làm quen chữ cái: o, ô, ơ</i> - HĐC: + Nhận ra phát âm chữ cái o, ô, ơ ở các từ xung quanh lớp + Chơi ghép nét rời	
90	- Trẻ có khả năng tô đồ các nét chữ cái o, ô, ơ.	- Tập tô đồ các nét chữ o, ô, ơ	- HĐH: <i>Tập tô chữ cái o, ô, ơ</i> - HĐC: in hình chữ cái + Tô nối các nét chữ o, ô, ơ	

4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

99	Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình. Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Quan tâm giúp đỡ những người gần gũi (ông bà, bố mẹ, anh chị em trong gia đình; cô giáo, bạn bè ở lớp học	- HĐH: Thờ bàn tay cô giáo - HĐLĐ: Lao động giúp cô giáo, bố mẹ những việc vừa sức quét nhà, gấp quần áo, cất dọn đồ chơi...	
100	Trẻ tự làm được một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật)	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	- HĐLĐ: Lao động tự phục vụ: vệ sinh cá nhân: thay quần áo, sắp xếp giày dép, cất ba lô đúng	

			ký hiệu, - HĐ ăn: kê bàn ăn, chuẩn bị khăn ăn,	
108	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp,: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, muốn ra ngoài phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ).	- HĐLĐ: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, sử dụng đúng chức năng của đồ dùng - HĐ ăn: + Trẻ hình thành thói quen trật tự khi ăn, ăn chậm nhai kỹ + Thực hiện đúng quy định của giờ ngủ, không nghịch đồ khi ngủ	
109	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép với người lớn.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự	- HĐH: Hình thành một số nề nếp thói quen: cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. + Chú ý lắng nghe ý kiến của người khác trong các cuộc trò chuyện	

5. Phát triển thẩm mỹ

122	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) hát bài hát về trường mầm non, cô giáo và các bạn.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	- HĐH: Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học, bài ca đi học - HĐC: Trò chơi âm nhạc: + Hóa đá + Khiêu vũ với bóng	
123	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát Em đi mẫu giáo,	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát Em đi mẫu giáo,	- HĐH: Vỗ tay theo TTC: Bông hồng tặng cô, em đi mẫu giáo - HĐC: Góc âm	

	ngày vui của bé, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	ngày vui của bé.	nhạc: Hát gõ đệm với các dụng cụ âm nhạc: sáo, phách tre, vung xoong...	
124	Trẻ thực hiện vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu bài hát: ngày vui của bé, em đi mẫu giáo, rước đèn dưới trăng	- HĐH: Vận động vỗ tay theo TTC <i>Bông hồng tặng cô, em đi mẫu giáo,</i>	
126	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn để tạo thành bức tranh Vẽ trường mầm non, bánh trung thu...có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm về trường mầm non, bánh trung thu... có màu sắc, đường nét và bố cục.	- HĐG: Góc tạo hình: Vẽ trường mầm non, vẽ, nặn, bánh, hoa quả trong ngày tết trung thu	
130	- Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình vẽ trường mầm non, vẽ chân dung cô giáo về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình vẽ trường mầm non, vẽ chân dung cô giáo về màu sắc, đường nét và bố cục.	HĐH: + Vẽ trường mầm non + Vẽ chân dung cô giáo - HĐ chơi: Chơi các trò chơi vẽ, tô màu về trường mầm non, cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi.	

MỞ CHỦ ĐỀ

1. Chuẩn bị

- Tranh ảnh, truyện, sách về trường, lớp, các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. Các bài hát, bài thơ, câu truyện, trò chơi về chủ đề trường mầm non, tết trung thu
- Thẻ chữ cái o,ô,ơ thẻ, tranh ghép từ, vở tập tô. Giấy vẽ, bút sáp, bàn ghế, kẹp tranh, giá treo tranh.
- Bộ đồ chơi cô giáo sách bút, bảng phấn. Bìa lịch, báo cũ, hộp bìa cát tông (có thể vò xé được).

2. Tiến hành

- Trò chuyện về ngày hội đến trường, về trường, lớp mầm non: Tên trường, tên lớp, địa chỉ, các khu vực trong lớp, trường, các hoạt động ở lớp, ở trường, cách chăm sóc, yêu quý, bảo vệ trường lớp.
- Hát múa, đọc thơ, kể chuyện, trẻ cùng treo tranh ảnh về trường lớp mầm non.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cà Thị Thanh Huyền